



KHU DI TÍCH XÉO QUÍT

Số 458, ấp 4, xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

ĐT: 0673 910 297 – **Fax:** 0673 910 397

Website: www.xeoquit.vn

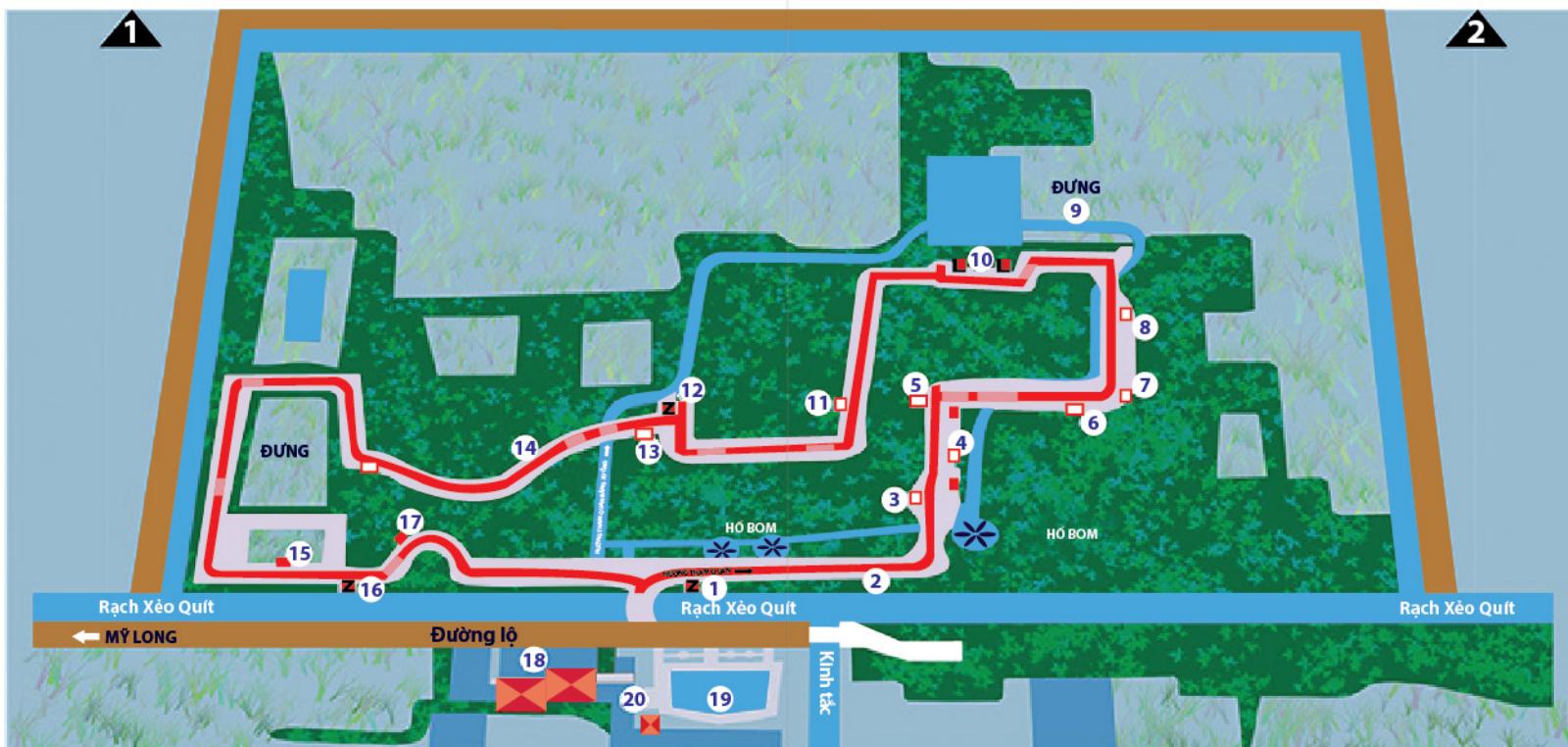
Email: xeoquyt@dongthap.gov.vn



Khu di tích
XÉO QUÍT
Căn cứ lòng dân

SƠ ĐỒ THAM QUAN DI TÍCH

VESTIGES SIGHTSEEING MAP



CHÚ THÍCH

1. Công sự chiến đấu hình chữ Z.
2. Hầm bí mật của đ/c Trần Anh Dien.
3. Nhà làm việc của đ/c Nguyễn Thế Hữu.
4. Hội trưởng tỉnh uỷ.
5. Nhà bếp của Thường trực tỉnh uỷ.
6. Nhà làm việc đơn vị văn thư.
7. Nhà ở của đồng chí Nguyễn Đắc Lộc.
8. Nhà dã chiến đơn vị văn thư.
9. Bãi ngủ, tủ địa.
10. Công sự chiến đấu cá nhân hình chữ L: 2 cái.
11. Nhà đón khách Tỉnh uỷ.
12. Công sự chiến đấu 2 người hình chữ Z.
13. Nhà ở đơn vị C279.
14. Hầm bí mật của đ/c Nguyễn Xuân Trường.
15. Hầm bí mật của đ/c Trần Anh Dien.
16. Công sự chiến đấu hình chữ Z.
17. Hầm bí mật của đ/c Nguyễn Thế Hữu.
18. Trụ sở Ban quản lý Di tích.
19. Ao cá.
20. Nhà vệ sinh.

ĐỒN CẤP TRUNG ĐỘI

1. Đồn kinh Xáng cách 3000m.
2. Đồn Xeo Muồng cách 1500m.
3. Đồn Kinh Xáng Phên cách 1000m.

NOTICE

1. The Z shaped defense work.
2. The secret underground shelter of comrade Tran Anh Dien.
3. The office and residence of comrade Nguyen The Huu.
4. The Province Party Standing committee's meeting hall.
5. The kitchen of Province Party Standing committee.
6. The secretariat office.
7. The house of comrade Nguyen Dac Loc.
8. Field house of the secretariat office.
9. Stake minefield.
10. Individual L shaped fighting and defense work.
11. Province Party Committee guest house.
12. The Z - shaped fighting and defense work for two persons.
13. The barrack house of C279.
14. The secret underground shelter of comrade Nguyen Xuan Truong.
15. The secret underground shelter of comrade Tran Anh Dien.
16. The Z - shaped defense work.
17. The secret underground shelter of comrade Nguyen The Huu.
18. The board of manager vestiges office.
19. Fish pond.
20. Toilet.

PLATOON POST

1. Kinh Xang post's 3000 meters distance.
2. Xeo Muong post's 1500 meters distance.
3. Kinh Xang Phen post's 1000 meters distance.



Xéo Quít bắt đầu từ bên trái rạch Ngã Cái, chạy ngoằn ngoèo dài hơn 5 cây số hướng Tây Nam sang Đông Bắc, làm ranh giới hai xã Mỹ Long, Mỹ Hiệp (thời chống Mỹ là xã Long Hiệp) thuộc huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (thời kỳ chống Mỹ là huyện Kiến Văn, tỉnh Kiến Phong). Con kinh Hội đồng Tường đào cắt ngang, chia Xéo Quít làm hai, người dân quen gọi đoạn ngoài là Xéo Quít ngoài, đoạn trong là Xéo Quít trong. Căn cứ của Tỉnh ủy Kiến Phong nằm ở ngọn cùng Xéo Quít. Địa danh Xéo Quít bắt nguồn từ nơi đây xa xưa có trồng nhiều quýt.

Thị hành Hiệp định Gio-ne-vơ 1954, Tỉnh ủy Sa Đéc (sau là Kiến Phong) đi vào hoạt động bí mật, chủ yếu đóng trong nhà dân vùng địch kiểm soát, được sự che giấu, bảo mật, nuôi dưỡng của nhân dân. Nơi ở cứ thay đổi khi Long Hiệp, hậu xã Phong Mỹ, Cù Lao Tây,... Nhiều lúc phải vò Đồng Tháp Mười co ngon đứng lại thành tum, ở bí mật trong cánh đồng hoang, sống nhờ nhân dân vượt qua mất dịch tiếp tế cơm gạo, vật dụng, thông báo tin,... Trong hoàn cảnh khó khăn, gian khổ trước sự truy lùng, tìm diệt của địch, Tỉnh ủy Kiến Phong vẫn không thoát ly chiến trường tinh thần, kịp thời lãnh đạo nhân dân chống lại âm mưu, thủ đoạn tàn bạo, xảo quyệt của địch như tố cộng, diệt cộng, bắt thanh niên đi quân dịch, cướp đất của dân được chính quyền cách mạng cấp, bầu cử Quốc hội giả hiệu,... Thời kỳ này được xem là đèn tối nhứt của cách mạng Miền Nam.

Sau chiến thắng Giồng Thị Đam - Gò Quản Cung (26 - 09 - 1959) và các đợt phát động nhân dân nổi dậy, tấn công diệt ác phá kềm, vùng giải phóng được mở ở nông thôn. Cơ quan Tỉnh ủy lại vào đóng trong nhà dân ở kinh Nhứt (xã Bình Hàng Trung, Thanh Mỹ), Long Hiệp, Mỹ Thọ,... Trong đó Tỉnh ủy thường lui tới đóng trong nhà dân ở Xéo Quít trong (các nhà ông Tư Tánh, Ba Dậy,...).

Từ năm 1960, Tỉnh ủy Kiến Phong đã nghĩ tới việc xây dựng căn cứ biệt lập của Tỉnh ủy. Ngọn cùng Xéo Quít được các đồng chí phụ trách xây dựng căn cứ Tỉnh ủy như Việt Mai, Năm Quối, Mười Thép và đơn vị 279 chọn. Đây là khu vực hẻo lánh, ít người lui tới, bốn bên là đồng dung hoang dại, cặp bờ chỉ lơ thơ một số cụm tràm nhỏ, cây ô môi, gáo,... Nơi nhiều muỗi, nhiều đỉa và nhiều tháng nước dập phèn.

Việc đầu tiên các đồng chí đào một số con mương từ Xéo Quít vào, lấy đất quăng lên thành bờ liep, để có chỗ cao ráo đắp công sự, dựng trại ở làm việc, dưới mương có chỗ xuồng đậu. Năm 1961, Tỉnh ủy phát động phong trào trồng cây gây rừng cải tạo địa hình địa vật, khắc phục cảnh đồng trống, tạo nơi trú ẩn và chiến đấu cho bộ đội và các cơ quan. Mỗi đầu người (cán bộ, nhân viên, chiến sĩ,...) phải trồng 3.000 cây/một năm, là tràm, gáo, tràm bầu,... theo các bờ kinh, rạch, tạo những cụm, đám tràm. Nếu nhìn trên diện rộng thì căn cứ Xéo Quít giống như bao nhiêu cụm tràm, đung, sậy,... ở xung quanh, khó phân biệt. Nếu so sánh với vùng, miền khác thì ở đây là vùng đồng bằng, không núi, rừng, nứa nấm nước ngập lêu bêu, nứa nấm mùa khô, ai vô tình đánh rơi tàn thuốc lá có thể gây cháy cả cánh đồng.

Tại căn cứ Xéo Quít, khi nước rút còn cõi ngang đầu gối, tràm con được nhổ đem về trồng thành đám và cứ mở rộng dần diện tích theo từng năm. Nhờ đó chỉ vài năm sau là tràm đã phủ lá che kín mặt đất, bờ liep. Để che giấu công sự, nhà ở trước mắt máy bay địch, các đồng chí còn bứng cả tràm cây có tàn, cao ba bốn thước về trồng che kín bên trên. Suốt những năm từ 1960 đến đầu năm 1970, cơ quan Tỉnh ủy thường xuyên di chuyển đến các căn cứ khác ở rạch ông Củng (Long Hiệp), Bình Hàng Tây, Mỹ Thọ, Mỹ Hội, Ba Sao, Thanh Mỹ, Mỹ Lợi và có lúc phải lên tới kinh Cô Đông Tân Công Sính, Cái Trấp Tân Thành,... nhưng điểm chính vẫn là căn cứ Xéo Quít. Tuy địch mấy lần ném bom và thường xuyên bắn pháo vào ngay điểm, song căn cứ Xéo Quít vẫn giữ được bí mật, an toàn.

Cơ quan Tỉnh ủy bao gồm các đồng chí thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy (quản trị, văn thư), điện đài (cơ yếu, cơ công), cùng đơn vị vũ trang bảo vệ Tỉnh ủy 279. Từ năm 1970 cho đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cơ quan Tỉnh ủy Kiến Phong (cuối 1974 là Sa Đéc) bám trụ luôn tại Xéo Quít. Đây là thời kỳ gian khổ, ác liệt nhứt. Vùng giải phóng bị địch lấn chiếm, đóng đồn bót dày đặc, những lõm còn lại bị càn quét, đánh phá liên miên,





có cả máy bay B.52 ném bom rải thảm. Riêng căn cứ Tỉnh ủy ở Xéo Quít nằm gọn trong vòng vây của 12 đồn bót giặc, có 3 đồn cấp tiểu đoàn, còn lại là đồn cấp đại đội, trung đội. Đồn gần căn cứ Tỉnh ủy nhứt là đồn Chòm cây Tử Mị nằm trên kinh Hội Đồng Tường chỉ cách hơn 2 cây số. Để bảo toàn cơ quan lãnh đạo, lúc này thường trực Tỉnh ủy có thể dời lên biên giới Hồng Ngự - Prây-veng, song Tỉnh ủy cương quyết không thoát ly chiến trường, trụ tại chỗ để kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng.

Để giữ bí mật, lúc này tại căn cứ Xéo Quít đều dẹp bỏ hết các trại lá, chỉ còn tùng nền đất nhỏ hẹp. Ban ngày, lấy nhánh tràm phủ lên, chiều tối mới căng hai tấm rá đóng bằng tre chè, làm hai mái trại, trên lợp ni lông để tránh mưa, tránh sương, trong lót một số tấm vạt tre, trải ni lông hoặc chiếu lèn để



Xéo Quít có 170 loài thực vật và hơn 200 loài động vật hoang dã

ngồi làm việc, hội họp tới khuya rồi giăng mùng ngủ. Cỡ 4 giờ sáng, tất cả thức dậy dọn dẹp, cất giấu hết đồ đạc, ngụy trang nơi ẩn, ăn cám sớm, tư thế “phòng động” tức sẵn sàng đối phó địch càn quét, đánh phá. Tranh thủ thời gian “phòng động”, các đồng chí lấy tập, viết ra học văn hóa, chủ yếu là chánh tả và làm toán. Người có trình độ học khá dạy lại người học ít hơn. Đến 8 giờ, thấy yên yên mới bày tài liệu, máy đánh chữ, điện thoại... ra làm việc. Đơn vị bảo vệ Tỉnh ủy tạo trận địa chiến đấu: Bên trong, ngoài các công sự đắp nổi kiểu chữ A chống bom pháo, còn có các hầm bí mật dành cho các đồng chí lãnh đạo, bốn phía là công sự chiến đấu của đội bảo vệ. Vòng ngoài căn cứ, các đồng chí đánh nhiều “bãi chết” (tức gài lựu đạn, mìn rút chốt săn), chen vào đó cắm những bảng “tử địa”, “hầm chống chống Mỹ, binh sĩ dùng đĩ”, “Ác ôn đi trước, yêu nước đi sau...”, cùng các cây ngù cạm trong rừng, nhằm phân hóa tinh thần và ngăn chặn quân địch. Nếu bọn nào ngoan cố đi vào là vuông lựu đạn, chông, mìn... Nhờ trận địa vô khí thô sơ dày đặc, từ ngày xây dựng căn cứ Xéo Quít cho đến ngày giải phóng, chưa có một lần nào, chưa có một tên giặc nào lọt được vào khu trung tâm căn cứ này (nơi cơ quan thường trực Tỉnh ủy).

Làm việc của thường trực Tỉnh ủy thời kỳ này chủ yếu là ban đêm. Cứ chiều tối, các ban ngành, huyện thị có việc đến báo cáo, xin ý, hay hội họp với thường trực Tỉnh ủy thì di xuống đến, làm việc tối khuya, các đồng chí ở các nơi đến đều phải cấp tốc quay về cơ quan mình để kịp sáng chống càn. Chỉ trừ khách đặc biệt mới được ở lại tại căn cứ Tỉnh ủy. Mỗi chiều, xuống giao liên của tỉnh mang công văn, thơ từ, tài liệu đến giao cho tổ văn thư và nhận công văn từ Tỉnh ủy gửi đi ở một địa điểm ngoài căn cứ. Để giữ bí mật, Tỉnh ủy qui định ai được đến quan hệ làm việc với thường trực Tỉnh ủy, ai không. Ngay cả tên gọi cũng được ngụy trang. Văn phòng Tỉnh ủy gọi là Văn phòng một. Các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy như Tâm Bé, Mười Đồng, Năm Tiên... đều mang bí số 507, 508, 509... khi giao dịch. Trên bao thư và trên công văn, báo cáo đều mang mật danh. Như Thường vụ Tỉnh ủy gửi Thường vụ Thị xã ủy Cao Lãnh thì ghi Bạch Đằng gửi Làng Sen. Những tên gọi này, từng lúc phải thay đổi để không bị lộ.

Giữ bí mật là một yếu tố cực kỳ quan trọng để địch không phát hiện được nơi đóng của cơ quan Tỉnh ủy. Khẩu hiệu lúc này là: Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng. Thời gian này địch thường cho máy bay trinh sát L.19 quăng đảo tìm dấu vết người ở và phát hiện sóng điện đài phát ra từ căn cứ Xéo Quít. Máy bay trực thăng - nhứt là loại UV 10 mà bà con quen gọi là “cá nóc” - tới quăng đảo, rà soát rà lui tìm dấu vết. Chúng ném cả máy phát hiện tiếng động và hơi nóng khi có đông người, vào căn cứ Xéo Quít. Chúng cho công an đường trường giả dạng vào vùng giải phóng để phát hiện nơi trú đóng của ta. Bọn này thường bị nhân dân, du kích chặn bắt từ xa. Bộ phận điện đài của Tỉnh đội (trinh sát kỹ thuật) theo dõi các đài địch, phát hiện trước các cuộc hành quân càn quét, ném bom B.52 ở vùng này để cơ quan Tỉnh ủy di chuyển, đổi phò.

Nhân dân các vùng ven và vùng địch chiếm là tai mắt của ta, thông báo tình hình địch đồng thời là nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, giấy mực, thuốc men,... cho cơ quan Tỉnh ủy và các cơ quan khác. Việc cung cấp này thật sự là một cuộc chiến đấu. Vì mang gạo, nhu yếu phẩm, các vật dụng “quốc cấm” vô vùng giải phóng, nhân dân ta ngoài lòng yêu nước nồng cháy còn phải rất gan góc, mưu trí vượt qua đồn bốt, quân đóng dã ngoại, công an, mật báo rình đón các ngã đường. Chúng gặp là tịch thu đồ đạc, người bị bắt tra tấn, giam cầm.



Dù vậy, cả những lúc tình hình căng thẳng nhút, bên ngoài địch phong tỏa gắt gao, bên trong vùng giải phóng địch càn quét, dội bom pháo ác liệt, nhân dân ta từ vùng ngoài vẫn cung cấp đáp ứng những gì cần thiết cho lực lượng cách mạng nói chung, cơ quan Tỉnh ủy nói riêng. Các đồng chí lãnh đạo thường xúc động nói Xéo Quít là căn cứ lòng dân.

Mỗi năm, cán bộ, chiến sĩ phải tự lực 3 tháng ăn, tức không được cấp sanh hoạt phí. Các đồng chí ở cơ quan Tỉnh ủy phải chia nhau giăng câu, lưới, đi cắt lúa mướn,... Cá kiếm được đem nhò bà con bán, lấy tiền mua lại gạo, đường, muối,... Dù thiếu thốn, gian khổ, ác liệt vô cùng như vậy, nhưng tại căn cứ Tỉnh ủy không buồn. Vẫn có những bữa nấu cháo cá, nấu chè, làm bánh cải thiện bữa ăn. Vẫn có đám cưới, sinh hoạt văn nghệ, đánh tu-lô-khơ. Nhứt là từ năm 1972 trở về sau, thế ta mạnh lên, dịch phản kích yếu hơn, ở căn cứ Xéo Quít dựng lại trại lợp lá, có hội trường để hội họp, có bếp nấu ăn, có cả hầm nuôi cá. Ở đơn vị 279, đồng chí Võ Văn Dánh (Tư Hiếu) chỉ huy đơn vị, người mê chơi gà nòi, còn nuôi cả gà trống để chơi. Để gà không gáy được, vì gáy sẽ lộ điểm ở, đồng chí nghiên cứu dùng chỉ may lẹo lớp da dưới cổ gà, khi gáy nó không ngóc cổ lên được nên không phát ra tiếng gáy. Anh Bảy Hữu đi gom xác máy bay, ống trái sáng, vỏ bom napan, bom miếng,... về chất thành đống phế liệu. Từ những phế liệu đó anh gò ra bếp nấu ăn, ấm nấu nước, dao xếp, kẹp tóc, lược chải tóc, dao chặt rào kẽm gai cho đặc công, đóng đòn ghi-ta chơi cổ nhạc, đóng bàn, ghế... Sau khi có Hiệp định Pa-ri, cơ quan Tỉnh ủy đem máy phát điện nhỏ hiệu Honda (sắm từ năm 1967, cất giấu mấy năm ác liệt), đặt dưới một hố để giảm âm thanh, gắn đèn nê-ông 6 tấc để làm việc đêm. Hội trường được cất rộng rãi hơn, lót sáp ván để ngồi làm việc và ngủ. Đồng chí Tư Hữu, Bí thư Tỉnh ủy còn trồng một cây mai vàng và một cây đại (sú) trước hội trường. Đồng chí Ba Hiệp dùng sơn vẽ một bức chân dung Hồ Chủ tịch và cảnh ngôi nhà sàn của Bác, treo ở hội trường. Hai tấm bản đồ Miền Nam và tỉnh Kiến Phong (sau là Sa Đéc) được treo bên vách, hằng ngày đồng chí Võ Thái Hòa – Chánh văn phòng Tỉnh ủy – theo dõi chiến sự gạch bút chì đỏ những nơi ta vừa giải phóng.



Đến Xéo Quít, bạn sẽ được thưởng thức các món đặc sản: cá lóc nướng cuốn lá sen non, lẩu gà lá giấm, ốc hấp tiêu, cơm huyết rồng gói lá sen, cá rô kho nồi đất...

Suốt thời gian chống Mỹ, tại căn cứ Xéo Quít, Tỉnh uỷ Kiến Phong (cuối năm 1974 lại đổi là Sa Đéc) kiên cường bám trụ, lãnh đạo Đảng bộ và quân dân tỉnh nhà vượt qua biết bao thử thách ác liệt, đánh bại mọi chiến lược, chiến thuật chiến tranh của Mỹ, làm phá sản các kế hoạch dồn dân lập ấp chiến lược, binh định nông thôn, lấn chiếm vùng giải phóng, kềm kẹp, vơ vét sức người sức của vùng địch chiếm,... Nổi bật là tại khu căn cứ Xéo Quít, Tỉnh uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo những chiến dịch, những cuộc tiến công, nổi dậy lớn, tạo bước ngoặt ở tỉnh nhà. Như cuộc tổng tấn công Xuân Mậu Thân năm 1968 đánh vào thị xã Cao Lãnh, gỡ hảng chục đồn bốt, giải phóng hoàn toàn 6 xã, góp phần buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, ngồi đàm phán ở hội nghị Pa-ri. Cuộc tấn công Xuân Hè năm 1972, tạo thế lực cho tỉnh nhà vươn lên. Trừng trị địch đáng bợn địch di lấn chiếm vùng giải phóng sau khi Hiệp Định Pa-ri có hiệu lực. Táo bạo đưa hết 2 tiểu đoàn sang các huyện hữu ngạn sông Tiền hỗ trợ đồng bào vùng tôn giáo phá thế kềm kẹp, mở vùng giải phóng vào cuối năm 1974 và đầu năm 1975.

Cũng tại căn cứ Xéo Quít, ngày 15/4/1975 Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị mở rộng, tiếp nhận mệnh lệnh Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa của Trung ương cục và Khu uỷ khu 8, ra Nghị quyết và hạ quyết tâm tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã. Hội nghị làm việc khẩn trương suốt ngày và đêm, đến rạng sáng ngày 16/4/1975, tất cả đại biểu đều đúng nghiêm trang trước cờ Đảng, ảnh Bác Hồ và tấm băng mang dòng chữ "Lễ nhận mệnh lệnh XXX (Ký hiệu của Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa) của TW cục" giơ tay thể thực hiện nghiêm túc mệnh lệnh và thề đây là lần họp cuối cùng của Tỉnh uỷ tại căn cứ Xéo Quít, lần họp sau phải tại thị xã Cao Lãnh đã giải phóng. Lời thề đó đã trở thành hiện thực.



Sau ngày giải phóng, Tỉnh ủy Sa Đéc dời ra thị xã Cao Lãnh rồi về thi xã Sa Đéc, để lại một tổ bảo vệ, giữ gìn căn cứ Xéo Quít. Nhờ đó, cảnh quan không bị tàn phá. Đến đầu những năm 80 của Thế kỷ 20, Tỉnh ủy Đồng Tháp chủ trương phục chế lại các công sự, hội trường, nhà Ở... sưu tầm hiện vật trưng bày, đưa căn cứ Xéo Quít thành nơi giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ và đón khách du lịch đến tham quan. Ngày 09/4/1992 căn cứ Xéo Quít được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận và ngày 04/01/1994 chính thức cấp bằng Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp Quốc gia.

Thời gian trôi qua, những cây tràm được trồng cách đây trên 50 năm giờ đã thành cổ thụ. Dây bòng bòng leo phủ phục tạo thành một khu rừng óng ánh ánh nắng mặt trời, đẹp như tranh, tạo bóng mát và vi vu gió thoổi, hòa trong tiếng chim ríu rít, thành một khu du lịch sinh thái - lịch sử độc đáo, nên thơ, hấp dẫn mọi người.



Đến thăm khu căn cứ Xéo Quít hôm nay, du khách được các cô gái hướng dẫn viên, mặc quần áo bà ba đen, đầu đội nón vải, cổ quàng khăn rằn như ngày nào, đưa đi bằng xuồng ba lá, hay di bộ theo lối mòn tùy theo ý thích mỗi người, chiêm ngưỡng những công trình thời chống Mỹ, như hội trường, nhà làm việc, nhà Ở, nhà bếp, công sự chống bom pháo, công sự chiến đấu, hầm bí mật,... sống lại những năm tháng chiến tranh ác liệt nhưng rất hào hùng, được nghe kể những mẩu chuyện thời kháng chiến và có những giờ phút quên cảnh ồn ào, náo nhiệt nơi đô thị, thả hồn vào khung cảnh hữu tình, không gian yên tĩnh, hít thở không khí trong lành, ngỡ lạc vào một cõi tiên.... .

NGUYỄN ĐẮC HIỀN



Một số tour đề xuất

Tour đường bộ:

- Thành phố Hồ Chí Minh – Khu di tích Gò Tháp & Khu du lịch Đồng Sen Tháp Mười – Vườn Quốc gia Tràm Chim
- Khu di tích mộ Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (Tp. Cao Lãnh) – Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng – Khu di tích lịch sử Xéo Quít – Sa Đéc – Mekong Riverside Resort (Tiền Giang).

Tour đường thủy:

- Vĩnh Long/Cái Bè (Tiền Giang) – Sa Đéc – Khu Di tích lịch sử Xéo Quít.

